TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 10-04-2023.
Về việc:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Ông Nguyễn Duy May.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 825/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐHPT-ST ngày 29 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn M, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Xóm 13, xã H, huyện L, tỉnh HN; Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 02 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quang C xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ML. Sau khi cưới, bà và ông C chung sống tại quê bà là thôn M, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, do bà và ông C xây dựng gia đình với nhau trong hoàn cảnh cả hai người đều đã có vợ, có chồng nhưng đã ly hôn, tìm hiểu nhau qua mạng xã hội nên không kỹ, bà lại có 02 con riêng nên ngay sau khi chung sống với nhau được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Ông C không tu chí làm ăn lại hay uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình, tình cảm vợ chồng không có, hôn nhân không hạnh phúc nên bà đã tách ra sống và làm ăn riêng từ ngày 02/09/2022 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn gì và xin

được ly hôn ông C để sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang Thành Đ, sinh ngày 13/09/2018, hiện cháu khỏe mạnh và do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Hiện bà đang làm công nhân tại Công ty may tư nhân, thu nhập bình quân từ 4 đến 5 triệu đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con đảm bảo.

- Về tài sản chung: Vợ chồng mới chung sống với nhau một thời gian ngắn nên không có tài sản gì chung, nên bà không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2023, bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Quang C trình bày: Ông khai thống nhất với bà H về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Khi xảy ra mâu thuẫn, ông đã khuyên giải bà H quay lại đoàn tụ để vợ chồng tiếp tục chung sống, làm ăn nuôi con nhưng bà H không nghe. Việc bà H xin ly hôn, ông không đồng ý, trường hợp bà H cố tình ly hôn thì ông phải chịu vì ông cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Ông cũng có nguyện vọng được nuôi con trực tiếp và không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Hiện nay ông đang làm việc tại Công ty tư nhân H chuyên kinh doanh về máy móc thiết bị, thu nhập bình quân khoảng 08 triệu đồng/tháng, đảm bảo việc ông nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì đáng kể nên hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

- Nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị H chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Toà án, qui định của pháp luật; Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Quang C không chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Các Điều: 28, 39, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Quang C.

- Về con chung: Giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ. Hai bên tự giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với ông Nguyễn Quang C và giải quyết về nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng; Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Quang C vắng mặt tại các phiên hoà giải và phiên toà không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Toà án tống đạt, triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 288, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vẫn quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang C và bà Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML ngày 18 tháng 05 năm 2018 (Số đăng ký: 43/2018), hôn nhân đó là hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng thuê nhà trọ ở tại thôn M xã ML.

Ngay từ sau khi chung sống một thời gian ngắn vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra căng thẳng, không tự giải quyết được và sống ly thân nhau từ tháng 09 năm 2022 đến nay.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng. Đối với ông C và bà H thì không được như vậy, tuy hôn nhân của ông bà mới được gần 05 năm, nhưng mâu thuẫn đã xảy ra nhiều năm, không có tình cảm gì với nhau, bà kiên quyết xin ly hôn ông C. Bị đơn là ông Nguyễn Quang C không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, thể hiện ở việc ông không đến các phiên họp, hòa giải và phiên tòa khi được Tòa án thông báo, triệu tập. Theo nhận xét của đại diện chính quyền, đoàn thể ở địa phương thì, không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai người nhưng theo dư luận ở địa phương thì hôn nhân giữa bà H và ông C không hạnh phúc, khó hàn gắn để đoàn tụ được. Cho thấy, lời khai của bà H về tình trạng hôn nhân hiện nay của bà và ông C đã trầm trọng là có căn cứ, nếu tiếp tục tồn tại cũng không đảm bảo hạnh phúc, bền vững lâu dài. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H để giải phóng cho hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Ông Nguyễn Quang C và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung là Nguyễn Quang Thành Đ, sinh ngày 13 tháng 09 năm 2018, cháu đang khỏe mạnh bình thường và do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con của hai bên đều là chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Đ vẫn còn nhỏ, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu hàng ngày của bà H sẽ phù hợp hơn so với ông C. Vì vậy, tiếp tục giao cho bà H nuôi con chung và ghi nhận việc hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang C cùng có lời khai xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Toà án không xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1, Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Quang C.

2, Về con chung: Ông Nguyễn Quang C và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung là Nguyễn Quang Thành Đ, sinh ngày 13 tháng 09 năm 2018. Giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, hai bên tự giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Ông Nguyễn Quang C có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4, Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047382 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành tiền án phí nộp vào ngân sách Nhà nước.

5, Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Quang C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- UBND. xã ML;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân